

Bản án số:34/2019/HS-ST
Ngày 29 -5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thế

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình Th, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1969 tại TP S, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình P và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Ngày 23/01/2008 bị Tòa án nhân dân Tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2. Hoàng Công L, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1967 tại huyện P, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Công K và bà Phạm Thị B; Có vợ là Vũ Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Ngày 16/01/2018 bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3. Nguyễn Văn Â, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1975 tại huyện P, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Tạ Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Ngày 16/12/2015 bị Công an huyện Phú Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Vũ Khánh T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1972 tại thành phố S, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố M, phường B, thành phố S tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hữu Đ và bà Ngô Thị T; có vợ là Đào Thị Mai A và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

5. Nguyễn Văn D, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1981 tại thị xã P, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm T, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Lê T và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

6. Đặng Văn T1 sinh ngày 30 tháng 6 năm 1984 tại thành phố S, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: kỹ sư; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

7. Nguyễn Thế D1, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1983 tại huyện H, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Cụm 9, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế M và bà Trần Thị V; có vợ là Lê Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

8. Tạ Văn G, sinh ngày 21 tháng 2 năm 1984 tại huyện T, Thái Bình; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Xuân Th và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú .

(có mặt)

- *Người chứng kiến:*

Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1955; Trú tại: TDP A1, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa 26/01/2019 Hoàng Đình Th đang ở nhà thuộc tổ 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thì Hoàng Công L gọi điện đến hỏi “có ai chơi không”, Th hiểu ý L hỏi có ai đánh bạc không nên trả lời “chờ tý để xem

có ai không”. Sau đó Th gọi điện hỏi Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn T1 có đến nhà Th chơi bạc không thì những người này nói sẽ đến, rồi Th gọi điện L thông báo cho L biết sẽ có người đến chơi bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày có Tạ Văn G đến nhà Th ngồi uống nước, sau đó L, T, D đến thì L, T, D1, G ngồi xuống chiếu nhựa ở phòng khách và dùng 01 bộ bài chắn của nhà Th cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” sát phạt nhau bằng tiền.

Cách thức đánh “Chắn” như sau: Người chơi dùng bộ bài chắn gồm 100 quân bài chia cho mỗi người 19 quân, số bài còn L để giữa chiếu gọi là “Nọc” sau đó bốc cái để xác định người đánh đầu tiên trong ván. Theo vòng từ tay phải, mỗi người khi đến lượt có thể thực hiện: Đánh, bốc nọc, ăn, dưới, chiu, trả cửa, ù. Người thắng cuộc là người có bài ù và không vi phạm luật, những người còn L phải trả tiền cho người thắng theo các trường hợp sau: “ù xuôi” là 20.000đ, “ù tôm” là 40.000đ, “ù lèo” là 50.000đ, “ù bạch định” là 110.000đ, “ù tám đỏ” là 120.000đ và “ù tám đỏ hai lèo” là 160.000đ. Ngoài ra, còn quy ước khi có người thắng cuộc về ù được 100.000đ trở lên thì phải bỏ ra 20.000đ để đưa cho Th để Th phục vụ thuốc nước và Th đã thu được số tiền 80.000đ.

Khoảng 15 giờ cùng ngày G nghỉ chơi đi về thì Nguyễn Văn A đến và thay chỗ của G. Đến khoảng 17 giờ T nghỉ đi về thì Đặng Văn T1 đến vào thay chỗ của T, khoảng 20 giờ có Nguyễn Thế D1 đến và thay vào chỗ của L để đánh bạc. Các bị cáo vẫn chơi theo quy ước trên đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc trên chiếu là 6.370.000đ và 470.000 đ các bị cáo vứt vào gầm tủ bếp, tạm giữ 01 bộ bài gồm 100 quân và 01 chiếu nhựa; Tạm giữ của Nguyễn Thế D1 2.100.000đ tiền đánh bạc D tự nguyện giao nộp; Tạm giữ 01 ví da màu đen bên trong có giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế D1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note5, 01 xe mô tô BKS 20N7 – 6564, và 01 xe mô tô BKS 30N6 – 1950. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Thiết tự nguyện giao nộp 270.000đ tiền đánh bạc, T tự nguyện giao nộp 1.200.000đ tiền đánh bạc, G tự nguyện giao nộp 210.000đ tiền đánh bạc, Th giao nộp chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Về vật chứng của vụ án bao gồm: Số tiền đánh bạc 10.620.000đ (gồm 6.370.000đ thu trên chiếu bạc và 4.250.000đ thu giữ tại nơi đánh bạc và do các bị cáo giao nộp và có căn cứ xác định là tiền đánh bạc); 01 bộ bài gồm 100 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 ví da màu đen của Nguyễn Thế D1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của Hoàng Đình Th được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSSC-TN ngày 22/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố các bị cáo Hoàng Đình Th, Hoàng Công L, Nguyễn Văn Â, Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn T1 Nguyễn Thế D1, Tạ Văn G về tội "*Đánh bạc*" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình Th, Hoàng Công L, Nguyễn Văn Â, Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn T1 Nguyễn Thế D1, Tạ Văn G phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Đình Th mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 10.000.000đ

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều ; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Công L mức án từ 06 đến 09 tháng tù

Phạt bổ sung 10.000.000đ

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38; Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Â mức án từ 06 đến 09 tháng tù

Phạt bổ sung 10.000.000đ

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều ; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn Th mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thế D1 từ 06 đến 09 tháng tù.

Phạt bổ sung 10.000.000đ

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tạ Văn G từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Phạt bổ sung 10.000.000đ

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 100 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa (1,6x1,8m);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc Số tiền đánh bạc 10.620.000đ (gồm 6.370.000đ thu trên chiếu bạc và 4.250.000đ thu giữ tại nơi đánh bạc và do các bị can giao nộp và có căn cứ xác định là tiền đánh bạc) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của Hoàng Đình Th.

- Trả L bị cáo Nguyễn Thế D1 01 ví da màu đen;

Tại phần tranh luận, các bị cáo khác không có tranh luận gì các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, tuy nhiên chỉ có bị cáo Nguyễn Thế D1 có ý kiến “Đề nghị kiểm sát viên cho biết tại sao bị cáo cũng được đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo khác mà L bị đề nghị áp dụng biện pháp cải tạo là tù giam”

Lý giải vấn đề trên KSV cho rằng tại tòa hôm nay thái độ bị cáo khai báo chưa được nghiêm túc, chưa phù hợp với các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập về số tiền 2.100.000 của bị cáo đã bị cơ quan điều tra thu giữ và xác định là tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 26/01/2019 tại nhà của Hoàng Đình Th thuộc tổ 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, được sự đồng ý của Th, Hoàng Công L, Vũ Khánh T, Nguyễn Văn Â, Nguyễn Văn D, Đặng Văn T1 Nguyễn Thế D1 và Tạ Văn G đánh bạc bằng tiền

dưới hình thức đánh “Chấn” nhằm thu lời bất chính. Các bị cáo đánh đến khoảng 22 giờ 30 phút thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công bắt quả tang thu giữ số tiền 10.620.000đ (gồm 6.370.000đ thu trên chiếu bạc và 4.250.000đ thu giữ tại nơi đánh bạc và do các bị cáo giao nộp và có căn cứ xác định là tiền đánh bạc) và một số vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: là nguy hiểm, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối một số bị cáo là chưa thật sự phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Đây là vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội mang tính bột phát, giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Về cơ bản, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, do ham vui, thiếu hiểu biết nên vi phạm pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Th, Â và L được xác định là chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Đình Th đã từng bị kết án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo Nguyễn Văn Â và Hoàng Công L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Các bị cáo còn L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cả 08 bị cáo đều được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Công L, Tạ Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thế D1, Đặng Văn T1 Nguyễn Văn Â, Vũ Khánh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Khánh T, Hoàng Công L, Đặng Văn Thiết sau khi thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà bị cáo Th đã ra cơ quan công an đầu thú nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn Thiết và Nguyễn Văn D có mẹ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo Nguyễn Thế D1, Vũ Khánh T có bố được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương do đó các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Hoàng Đình Th chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Th là người chuẩn bị công cụ địa điểm của mình để cho các bị cáo đánh bạc, năm 2008 bị cáo đã bị xét xử; Các bị cáo Nguyễn Văn Â, Hoàng Công L là người đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo trở thành người công dân tốt mà L tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên đối với bị cáo Hoàng Công L, Nguyễn Văn Â là hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng TNHS khi lượng hình HĐXX xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định theo Điều 54 của BLHS để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của đảng và Nhà nước đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS để yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Nguyễn Thế D, Tạ Văn G, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo đều chấp hành tốt các chính sách pháp luật của nhà nước và được chính quyền sở tại đề nghị xem xét cho cải tạo tại địa phương. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều

65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo Đặng Văn T1 Nguyễn Văn D, Vũ Khánh T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn tự nguyện xin được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền với các bị cáo, tạo cho các bị cáo này cơ hội tiếp tục học tập, làm việc, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đã ra đầu thú, người phạm tội có bố, mẹ có công với nước.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài gồm 100 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa (1,6x1,8m) là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền dùng để đánh bạc Số tiền đánh bạc 10.620.000đ (gồm 6.370.000đ thu trên chiếu bạc và 4.250.000đ thu giữ tại nơi đánh bạc và do các bị can giao nộp) có căn cứ xác định là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của Hoàng Đình Th, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ví da màu đen của Nguyễn Thế D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thế D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: do hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Đình Th, Hoàng Công L, Nguyễn Văn Â, Nguyễn Thế D, Tạ Văn G mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đình Th, Hoàng Công L, Nguyễn Văn Â, Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn T1 Nguyễn Thế D, Tạ Văn G phạm tội *Đánh bạc*.

1.1. *Áp dụng:* Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Đình Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

1.2. *Áp dụng:* Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Công L **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

1.3. *Áp dụng:* Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Â 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

1.4. *Áp dụng:* Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn G 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

1.5. *Áp dụng:* Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thế D1 cho Ủy ban nhân dân xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tạ Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.6. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn Thiết mỗi bị cáo 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 100 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,6x1,8m)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 10.620.000đ và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia màu xanh đen có số IMEI1:356024088404439/60; IMEI2: 35602088404421/60.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thế D1 01 ví da màu đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2019 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, giữa cơ quan Công an thành phố Sông Công và kho Nhà nước Sông Công ngày 07/3/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Đình Th, Hoàng Công L, Nguyễn Văn A, Vũ Khánh T, Nguyễn Văn D, Đặng Văn T1 Nguyễn Thế D1, Tạ Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

4 Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND xã; phường;
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản